



TẠP CHÍ KHOA HỌC
PHÁT TRIỂN
NHÂN LỰC

SCIENTIFIC JOURNAL OF
HUMAN RESOURCE
DEVELOPMENT

HOCHIMINH CITY CADRE ACADEMY

02⁽²⁰⁾

2025

TÂM NHÌN

Học viện là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo cao cấp của Thành phố Hồ Chí Minh góp phần kiến tạo phát triển đất nước và là trường chính trị đạt chuẩn quốc gia.

SỨ MẠNG

Học viện là đơn vị nòng cốt tham gia Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chủ lực tham gia nghiên cứu khoa học, cung cấp cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn, đề xuất về định hướng, chiến lược, chính sách phát triển và là nơi cung cấp những nhà lãnh đạo quản lý ưu tú cho Thành phố Hồ Chí Minh.



Tổng biên tập

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Hội đồng biên tập

PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát

(Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Văn Y

(Phó Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Duy Bắc

PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn

PGS.TS. Vũ Tình

PGS.TS. Vũ Thanh Sơn

PGS.TS. Trương Thị Hiền

PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

TS. Bùi Thị Ngọc Trang

TS. Bùi Ngọc Hiến

TS. Phan Hải Hồ

TS. Trần Thị Hà Văn

TS. Lê Thị Hồng Hà

TS. Phạm Ngọc Lợi

TS. Trần Tuấn Duy

TS. Lê Thị Trúc Anh

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Giấy phép xuất bản

SỐ 551/GP-BTTTT do

Bộ Thông tin và Truyền thông

cấp ngày 26/11/2020, khổ 19 x 27cm

In tại Công ty TNHH Thiết Kế In Ấn

Phạm Hiến (57 Đường 35,

P. Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức)

Giá: 150.000đ**MỤC LỤC**

- ThS. Phan Văn Tú** Tác phẩm chính luận trên báo Thanh Niên do Nguyễn Ái Quốc sáng lập năm 19257
- Đại tá, TS. Nguyễn Văn Tú**
Nhận thức đúng quan hệ biện chứng giữa truyền thống và hiện đại trong xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam hiện nay20
- TS. Phạm Trần Hải, ThS. La Thị Xuân Phương, KS. Bùi Hữu Lộc, ThS. Nguyễn Hoàng Mỹ Lan**
Đánh giá chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh27
- TS. Nguyễn Thành Nam**
Quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng bộ, chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc50
- TS. Nguyễn Văn Hiệu, TS. Đinh Thị Dung**
Tiếp xúc văn hóa Việt - Hoa qua tín ngưỡng thờ Quan Công tại Huế nhìn từ chính sách của chúa Nguyễn ở Đàng Trong65
- TS. Nguyễn Thị Toàn Thắng**
Tiềm năng ứng dụng công nghệ và các mô hình tích hợp trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại Thành phố Hồ Chí Minh72
- ThS. KTS. Lê Hồng Nhật**
Mối liên hệ giữa các chỉ tiêu phát triển giao thông và nhà ở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh83
- TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang, ThS. Ngô Thị Thanh Tiên, ThS. Đỗ Thị Ngọc Diễm**
Những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chuyển đổi số của tạp chí khoa học97

Tổng biên tập

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Hội đồng biên tập

PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát

(Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Văn Ý

(Phó Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Duy Bắc

PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn

PGS.TS. Vũ Tinh

PGS.TS. Vũ Thanh Sơn

PGS.TS. Trương Thị Hiền

PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

TS. Bùi Thị Ngọc Trang

TS. Bùi Ngọc Hiến

TS. Phan Hải Hồ

TS. Trần Thị Hà Vân

TS. Lê Thị Hồng Hà

TS. Phạm Ngọc Lợi

TS. Trần Tuấn Duy

TS. Lê Thị Trúc Anh

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Giấy phép xuất bản

SỐ 551/GP-BTTTT do

Bộ Thông tin và Truyền thông

cấp ngày 26/11/2020, khổ 19 x 27cm

In tại Công ty TNHH Thiết Kế In Ấn

Phạm Hiền (57 Đường 35,

P. Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức)

ThS. Nguyễn Thị Hồng Mơ, TS. Nguyễn Văn Tuấn,

ThS. Nguyễn Thị Kim Tuyền Năng lực số của công chức Ủy ban nhân dân phường tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh **108**

TS. Lý Ngọc Yến Nhi, Mai Thiều Thảo Ngọc, Phan Thị Hồng Ngân,

Đoàn Trần Đoàn Trang, Nguyễn Thị Ngọc Linh, Lê Hoàng Phụng Tiên

Nhận thức về bình đẳng giới của sinh viên khối ngành kinh tế và vai trò của nó đối với phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh **119**

TS. Lê Thị Trúc Anh

Ứng dụng công nghệ số thúc đẩy phát triển du lịch bền vững (trường hợp huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh) **135**

ThS. Nguyễn Thị Kiều Sương

Quản lý nhà nước về dân tộc ở Thành phố Huế hiện nay - thực trạng và giải pháp **148**

ThS. Phan Trần Mai Phương, Lã Minh Thông

Một số vấn đề lý luận về đổi mới và tinh gọn bộ máy nhà nước Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc **160**

ThS. Đào Xuân Thủy, Trương Quang Thắng, Trần Văn Tài,

Nguyễn Hoàng Bảo Việt, Phạm Thị Bảo Tiên

Phát huy vai trò của truyền thông trong lan tỏa các thông tin chính trị đến người dân Thành phố Hồ Chí Minh **172**

SCIENTIFIC JOURNAL OF HUMAN RESOURCE DEVELOPMENT

p-ISSN 3030-4288

No.02 (20) 2025

JUNE/2025

Head office: 324 Chu Van An St., W.12,
Binh Thanh Dist, Ho Chi Minh City
Tel: 0907 232 931
Email: tapchi@hcmca.edu.vn

Editor - In - Chief

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Editorial Council

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Tan Phat
(Chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Y
(Vice chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Duy Bac

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Minh Tuan

Assoc.Prof.PhD. Vu Tinh

Assoc.Prof. PhD. Vu Thanh Son

Assoc.Prof. PhD. Truong Thi Hien

Assoc.Prof.PhD. Tran Hoang Ngan

PhD. Bui Thi Ngoc Trang

PhD. Bui Ngoc Hien

PhD. Phan Hai Ho

PhD. Tran Thi Ha Van

PhD. Le Thi Hong Ha

PhD. Pham Ngoc Loi

PhD. Tran Tuan Duy

PhD. Le Thi Truc Anh

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Issue license

No 551/GP - BTTTT, issued
on 26 November 2020

by Ministry of Information and Media

Printed at:

Pham Hien Printing Design Co., Ltd
(57 street 35, ward Binh Trung Tay,
Thu Duc city)

Price: 150.000 VND

CONTENTS

- MA. Phan Van Tu** Commentary works in Thanh Nien newspaper founded by Nguyen Ai Quoc in 19257
- Colonel, PhD. Nguyen Van Tu**
Evidenced understanding of the dialectical relationship between tradition and modernity in building and developing Vietnamese culture today20
- PhD. Pham Tran Hai, MA. La Thi Xuan Phuong,
Engr. Bui Huu Loc, MA. Nguyen Hoang My Lan**
Assessment of digital transformation in the field of urban management in Ho Chi Minh City27
- PhD. Nguyen Thanh Nam**
Viewpoints, guidelines, policies of the Party Committee and government of Ho Chi Minh City on developing high-quality human resources on the threshold of the era of the national rise50
- PhD. Nguyen Van Hieu, PhD. Dinh Thi Dung**
An insight into Vietnamese-Chinese culture through the prism of Guan Gong worship in Hue seen from the policy of Nguyen Lords in the Southern Regions of Vietnam65
- PhD. Nguyen Thi Toan Thang**
Potentiality of application of technology and integrated models to health care for the elderly in Ho Chi Minh City72
- MA. Arch. Le Hong Nhat**
The relationship between the targets of transport development and those of housing development in Ho Chi Minh City83
- PhD. Doan Nguyen Thuy Trang, MA. Ngo Thi Thanh Tien,
MA. Do Thi Ngoc Diem**
Key factors affecting the digital transformation of scientific journals97

Editor - In - Chief

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Editorial Council

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Tan Phat
(Chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Y
(Vice chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Duy Bac

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Minh Tuan

Assoc.Prof.PhD. Vu Tinh

Assoc.Prof. PhD. Vu Thanh Son

Assoc.Prof. PhD. Truong Thi Hien

Assoc.Prof.PhD. Tran Hoang Ngan

PhD. Bui Thi Ngoc Trang

PhD. Bui Ngoc Hien

PhD. Phan Hai Ho

PhD. Tran Thi Ha Van

PhD. Le Thi Hong Ha

PhD. Pham Ngoc Loi

PhD. Tran Tuan Duy

PhD. Le Thi Truc Anh

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Issue license

No 551/GP - BTTTT, issued
on 26 November 2020

by Ministry of Information and Media

Printed at:

Pham Hien Printing Design Co., Ltd
(57 street 35, ward Binh Trung Tay,
Thu Duc city)

MA. Nguyen Thi Hong Mo, PhD. Nguyen Van Tuan,

MA. Nguyen Thi Kim Tuyen Digital capacity of civil servants of ward-level People's committees in Tan Binh district, Ho Chi Minh City **108**

PhD. Ly Ngoc Yen Nhi, Mai Thieu Thao Ngoc, Phan Thi Hong Ngan,

Doan Tran Doan Trang, Nguyen Thi Ngoc Linh, Le Hoang Phung Tien Economics students' perception of gender equality and its role in the socio-economic development of Ho Chi Minh City ... **119**

PhD. Le Thi Truc Anh

Applying digital technology to promote sustainable tourism development (a case study of Can Gio district, Ho Chi Minh City) **135**

MA. Nguyen Thi Kieu Suong

State management on ethnic minorities in Hue City today - current situation and solutions **148**

MA. Phan Tran Mai Phuong, La Minh Thong

Some theoretical issues on innovating and streamlining the state apparatus of Vietnam in the era of national rise **160**

MA. Dao Xuan Thuy, Truong Quang Thang, Tran Van Tai,

Nguyen Hoang Bao Viet, Pham Thi Bao Tien Promoting the role of communication in disseminating political information to the people of Ho Chi Minh City **172**

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐỔI MỚI VÀ TINH GỌN BỘ MÁY NHÀ NƯỚC VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC

Ngày nhận bài: 14/02/2025; ngày nhận lại bài: 26/3/2025; ngày duyệt đăng: 23/5/2025

PHAN TRẦN MAI PHƯƠNG^(*)

LÃ MINH THÔNG^(**)

TÓM TẮT

Đổi mới cơ cấu tổ chức và sắp xếp tinh gọn bộ máy để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước hiện nay đã trở thành đòi hỏi tất yếu khách quan, yêu cầu cấp thiết của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới trước nhiệm vụ chiến lược có ý nghĩa lịch sử trọng đại. Bài viết phân tích một số vấn đề lý luận về đổi mới và tinh gọn bộ máy nhà nước Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, hình thành nền tảng nhằm củng cố, hoàn thiện mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đưa đất nước ngày càng phát triển mạnh mẽ hơn.

Từ khóa: đổi mới, tinh gọn bộ máy nhà nước; kỷ nguyên vươn mình.

ABSTRACT

Innovating the organizational structure and streamlining the apparatus with a view to enhancing the effectiveness and efficiency of state management has now become a historical inevitability, an urgent demand of the Vietnamese revolution in the new period with the strategic tasks of historic significance. The article focuses on analyzing a number of theoretical issues on innovating and streamlining the state apparatus of Vietnam in the era of national rise, forming a solid foundation for consolidating and perfecting the model of the law-governed socialist State, making the country develop more than ever.

Keywords: innovation, streamlining the state apparatus, the era of national rise.

1. Đặt vấn đề

Bộ máy nhà nước ở Việt Nam được hình thành và phát triển qua nhiều giai đoạn trong lịch sử. Trải qua 80 năm, hệ thống các cơ quan nhà nước không ngừng được củng cố, đổi mới tổ chức nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, bộ máy nhà nước ở Trung ương và địa phương đã nhiều lần được sắp xếp, tổ chức lại hướng tới việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Đặc biệt

^(*) Thạc sĩ, giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật, Học viện Cán bộ TP.HCM, p.tmphuong@hcmca.edu.vn

^(**) Sinh viên Khoa Nhà nước và pháp luật, Học viện Cán bộ TP.HCM

trong bối cảnh hiện nay, khi nội lực và thời cơ đã hội tụ đầy đủ thì đổi mới và tinh gọn bộ máy không chỉ đơn thuần là nhiệm vụ cải cách hành chính thông thường mà còn mang ý nghĩa chính trị to lớn nhằm tạo ra những nền tảng cơ sở vững chắc cho sự phát triển toàn diện của đất nước. Tình hình kinh tế - xã hội, các hoạt động đối ngoại, hội nhập kinh tế khu vực, quốc tế ngày càng được mở rộng đặt ra yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh kết hợp công khai, minh bạch thông tin, thuận tiện thực hiện trình tự, thủ tục hành chính nhằm tạo động lực để phát triển. Do đó, đòi hỏi một bộ máy nhà nước đơn giản, gọn gàng, không chia làm nhiều tầng nấc, cấp độ khác nhau làm cho hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bị cản khúc, gián đoạn, chòng chẹo, mâu thuẫn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng, hiệu quả cung ứng dịch vụ công, đáp ứng tốt hơn nhu cầu, quyền và lợi ích chính đáng của người dân cũng như doanh nghiệp.

Như vậy, đổi mới và tinh gọn bộ máy nhà nước đã và đang là một xu thế tất yếu của thời đại, mục tiêu cơ bản, nhất quán trong đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng ta vì sự trường tồn của đất nước, tương lai giàu mạnh của dân tộc. Tinh gọn phải được thực hiện đồng bộ cả về tổ chức và phương thức hoạt động không những ở các cơ quan nhà nước Trung ương mà còn ở cả chính quyền địa phương các cấp nhằm hoàn thiện nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy Nhà nước, củng cố sâu sắc đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng đối với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

2. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp nghiên cứu trong bài viết được thực hiện trên nền tảng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Phương pháp phân tích được sử dụng để lý giải tính cấp thiết và ý nghĩa quan trọng của vấn đề nghiên cứu về đổi mới và tinh gọn bộ máy nhà nước tại Việt Nam hiện nay. Đồng thời, bài viết sử dụng phương pháp tổng hợp tài liệu để tóm lược nội dung nhằm đánh giá tổng quan; khái quát hóa về lý luận.

Bài viết còn sử dụng phương pháp so sánh để đối chiếu việc tinh gọn bộ máy nhà nước qua một số giai đoạn lịch sử tiêu biểu nhằm đúc kết những bài học kinh nghiệm có giá trị vận dụng phù hợp trong bối cảnh Việt Nam hiện nay.

3. Nội dung

3.1. Cơ sở lý luận về đổi mới và tinh gọn bộ máy nhà nước Việt Nam

3.1.1. Về tinh gọn bộ máy nhà nước Việt Nam

Trong lịch sử phong kiến tập quyền nước ta, cuộc cải cách hành chính dưới triều đại Lê sơ được vua Lê Thánh Tông khởi xướng đã được nhiều học giả đời sau đánh giá cao, để lại di sản kinh nghiệm quý báu. Ngay sau khi lên ngôi, vua Lê Thánh Tông đã thực hiện cải cách sâu rộng và toàn diện trong bối cảnh đất nước một thời gian dài chiến tranh,

tổ chức bộ máy nhà nước gặp nhiều khủng hoảng và chia rẽ sâu sắc bị chi phối bởi nhiều nhóm lợi ích khác nhau, những chức danh trọng yếu thường do các công thần nắm giữ, tổ chức lỏng lẻo, không thống nhất, hoạt động kém hiệu quả. Theo đó, Hoàng đế tiến hành bãi bỏ: “Các chức vụ trung gian giữa vua và cơ quan hành chính như Tướng quốc, Bộc xạ, Tư đồ, Đại hành khiển, Trung thư sảnh... đều bị bãi bỏ. Vua trực tiếp chỉ đạo 6 bộ: Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công (do Thượng thư đứng đầu), là những cơ quan chính phụ trách mọi công tác của triều đình” (Võ Văn Tuyên, 2013). Bên cạnh đó, các cơ quan trung gian như Nội chính viện, Chính sự viện, Thượng thư sảnh hay một số cơ quan có sự chồng chéo nhiệm vụ như Tam sảnh, Ngũ hình viện đều được tinh gọn hiệu quả để đảm bảo mọi quyền hạn điều hành công việc triều đình đều được tập trung thống nhất dưới sự quản lý trực tiếp từ nhà vua, đồng thời có cơ chế giám sát, kiểm tra giữa các cơ quan của toàn bộ hệ thống quyền lực nhà nước, loại dần khả năng lạm quyền của đội ngũ triều thần, quý tộc phục vụ cho việc củng cố hơn nữa chế độ trung ương tập quyền, mang lại sự hưng thịnh cho đất nước lúc bấy giờ, được các sử gia đời sau đánh giá là thời kì rực rỡ nhất của nhà nước phong kiến Đại Việt.

Soi chiếu vào kết quả đã được lịch sử minh chứng, giá trị trường tồn mà cuộc cải cách này mang lại đã đúc kết thành những bài học kinh nghiệm quý báu. Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quá trình cải cách hành chính nhà nước cũng đã xác lập quan điểm phù hợp với từng giai đoạn cách mạng cụ thể: “Cần chỉnh đốn và kiện toàn bộ máy từ trên xuống dưới, làm cho nó gọn gàng, hợp lý” (Hồ Chí Minh, 2011). Trong giai đoạn hơn 20 năm đảm nhận cương vị Chủ tịch nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ban hành một số Sắc lệnh tổ chức thành lập và đổi tên các bộ, cơ quan ngang bộ. Từ kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa I ngày 20/9/1955 đến kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa I ngày 27/5/1959, cơ cấu Chính phủ được mở rộng 20 Bộ và 4 cơ quan ngang bộ (Chính phủ Việt Nam, 1999) đã cho thấy bộ máy hành chính Nhà nước Việt Nam thời kì này được cải tổ và kiện toàn liên tục phù hợp với nhiệm vụ cụ thể của chính quyền cách mạng qua từng giai đoạn lịch sử. Kế thừa tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng như kinh nghiệm lập hiến gần 80 năm qua, cơ cấu tổ chức của Chính phủ được sắp xếp tinh gọn qua các nhiệm kỳ có những thay đổi lớn về số lượng. Chính phủ khóa IX (1992-1997) có 29 cơ quan, đến Chính phủ khóa XII (2007-2011) đã giảm mạnh xuống còn 18 bộ, 4 cơ quan ngang bộ và 8 cơ quan trực thuộc Chính phủ, các cơ quan được thành lập hay sát nhập được thực hiện theo hướng có tính chất chuyên môn, nghiệp vụ, thống nhất phục vụ thiết thực nhiệm vụ quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ đối với ngành, lĩnh vực cụ thể.

3.1.2. Về đổi mới bộ máy nhà nước Việt Nam

Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị Trung ương lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả” đã xác định nguyên nhân,

hạn chế, bất cập, yếu kém của tổ chức bộ máy hệ thống chính trị là: “Mô hình tổng thể về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị chưa được hoàn thiện, một số bộ phận, lĩnh vực chưa phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới. Nhận thức, ý thức trách nhiệm của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa đầy đủ, toàn diện về tầm quan trọng, tính cấp thiết và những yêu cầu đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, nhất là những hạn chế, yếu kém đang tác động trực tiếp đến vai trò lãnh đạo, uy tín của Đảng và niềm tin của nhân dân... Công tác quản lý tổ chức bộ máy và biên chế chưa chặt chẽ và chưa tập trung thống nhất vào một đầu mối” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2017). Đổi mới, tinh gọn bộ máy nhà nước đã trở thành yêu cầu từ thực tiễn cuộc sống. Yêu cầu này càng cấp thiết hơn trong bối cảnh đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới. Quá trình hội nhập sâu và toàn diện của nền kinh tế nước ta vào nền kinh tế thế giới đặt ra những đòi hỏi bộ máy nhà nước phải có những thay đổi tương ứng, trước hết là thay đổi về vai trò và chức năng của hoạt động quản lý, giảm bớt sự can thiệp trực tiếp của nhà nước vào hoạt động của thị trường. Nhà nước phải tập trung làm tốt chức năng quản lý ở tầm vĩ mô. Các cơ quan nhà nước các cấp ở Trung ương và địa phương không thể vận hành giống như trong cơ chế kinh tế tập trung, kế hoạch hóa. Đại hội XIII đã xác định nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới là: “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện, tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đồng bộ với đổi mới kinh tế, văn hóa, xã hội, con người..., đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

Các chủ trương, chính sách, quan điểm của Đảng và Nhà nước cũng như lịch sử quản lý hành chính Việt Nam đã đặt nền tảng cơ sở lý luận vững chắc giúp hoàn thiện hệ thống chính trị nói chung và cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước nói riêng được tinh gọn, hoạt động nhanh nhạy, thông suốt hơn, đủ năng lực và quyền hạn, phương tiện, không những giải quyết mọi tình hình biến chuyển phức tạp của quá trình phát triển kinh tế, chính trị, xã hội mà còn đảm bảo cả trong những tình huống khẩn cấp, khó khăn như dịch họa, thiên tai, dịch bệnh... phù hợp nhu cầu phát triển nội tại của nước ta trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

3.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến việc đổi mới và tinh gọn bộ máy nhà nước Việt Nam

3.2.1. Tăng trưởng kinh tế và yêu cầu hội nhập quốc tế

Tăng trưởng kinh tế không chỉ là mục tiêu mà còn là động lực quan trọng thúc đẩy quá trình đổi mới bộ máy nhà nước. Nền kinh tế tăng trưởng đòi hỏi một bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu quả để tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi, giảm thiểu chi phí, đơn giản hóa thủ tục hành chính rườm rà, giảm bớt các tầng nấc quyết định trung gian... đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Hơn nữa, trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, Việt Nam phải đối mặt với áp lực cạnh tranh từ các quốc gia khác. Để không bị tụt hậu, bộ máy nhà nước cần phải cải cách để đáp ứng các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực tham gia vào các quá trình hợp tác toàn cầu. Hội nhập quốc tế cũng mang lại cơ hội để tiếp thu kinh nghiệm và kiến thức từ các quốc gia phát triển, giúp Việt Nam hoàn thiện hệ thống thể chế và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Tuy nhiên, đồng thời, nó cũng đặt ra những thách thức về sự thích ứng và khả năng cạnh tranh của bộ máy nhà nước.

3.2.2. Khoa học công nghệ và chuyển đổi số

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ và quá trình chuyển đổi số đã tác động sâu sắc đến mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó có bộ máy nhà nước. Khoa học công nghệ và chuyển đổi số đóng vai trò then chốt trong việc hiện đại hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các cơ quan nhà nước sẽ giúp tự động hóa các quy trình, tối thiểu thủ công, tăng năng suất, giảm chi phí hoạt động, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, thực hiện phương thức quản lý, quản trị hiện đại. Bên cạnh đó, chuyển đổi số tạo ra các dịch vụ công trực tuyến, giúp người dân tiếp cận dễ dàng, tiết kiệm thời gian và chi phí hơn cũng như góp phần tinh giản biên chế, giảm số lượng nhân sự làm việc thủ công tại các cơ quan hành chính. Đồng thời, nó cũng cho phép bộ máy nhà nước thu thập và phân tích dữ liệu một cách tối ưu, từ đó đưa ra các quyết định dựa trên các bằng chứng khoa học. Xu hướng chuyển đổi số cũng đòi hỏi bộ máy nhà nước phải có đội ngũ cán bộ, công chức có đủ kiến thức, kỹ năng để sử dụng và khai thác hiệu quả các công nghệ mới. Do đó, việc đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ là một yếu tố quan trọng để đảm bảo thành công của quá trình chuyển đổi số nói riêng và đổi mới, tinh gọn bộ máy nhà nước nói chung. Khoa học công nghệ, chuyển đổi số, số hóa vừa là yếu tố ảnh hưởng vừa là một trong những lý do của đổi mới, tinh gọn bộ máy nhà nước khi làm giảm nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực và đào thải ra khỏi hệ thống những nhân lực kém chất lượng.

3.2.3. Đổi mới tư duy lãnh đạo

Đổi mới bộ máy nhà nước không thể thiếu sự thay đổi trong tư duy lãnh đạo và phương thức quản lý. Đổi mới tư duy lãnh đạo là yếu tố quyết định sự thành công của quá trình đổi mới và tinh gọn bộ máy nhà nước. Lãnh đạo cần có tầm nhìn chiến lược, nhận thức rõ về sự cần thiết của cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, tạo ra môi trường làm việc minh bạch, công bằng, hiệu quả và quyết tâm thực hiện các giải pháp một cách mạnh mẽ. Tư duy lãnh đạo mới cần thể hiện ở sự đổi mới trong phương pháp quản lý, từ cách thức ra quyết định đến việc tổ chức và điều hành hoạt động của bộ máy. Lãnh đạo cần tạo ra môi trường làm việc khuyến khích sự sáng tạo, đổi mới và tinh thần trách nhiệm của cán

bộ, công chức. Lãnh đạo cũng cần chú trọng đến việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và tinh thần phục vụ nhân dân. Sự thay đổi trong tư duy lãnh đạo sẽ tạo ra sự lan tỏa và thúc đẩy toàn bộ hệ thống chuyển động theo hướng tích cực, hiệu quả hơn.

Việc đổi mới và tinh gọn bộ máy nhà nước hiện nay tại nước ta góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, giữ vững vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân. Ba yếu tố này có mối quan hệ chặt chẽ và tác động qua lại lẫn nhau. Đổi mới và tinh gọn bộ máy nhà nước là một quá trình liên tục, đòi hỏi sự phối hợp các giải pháp để tận dụng thời cơ cũng như khắc phục triệt để thách thức.

3.3. Thực tiễn tình hình đổi mới và tinh gọn bộ máy nhà nước Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

Trên cơ sở chủ trương, quan điểm của Đảng về đổi mới và tinh gọn bộ máy nhà nước, cơ cấu tổ chức bên trong của một số bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ từng bước được rà soát, sắp xếp hợp lý, từng bước thu gọn đầu mối, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực. Đơn cử ngay từ năm 2018, Bộ Công an là cơ quan tiên phong gương mẫu thực hiện tích cực việc tinh giản các cấp trung gian và điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của một số cục nghiệp vụ nhằm loại bỏ sự chồng chéo gắn với phân cấp, phân quyền. Theo đó, thực hiện quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, cơ cấu tổ chức của Bộ Công an đã giảm 6 tổng cục, 55 đơn vị cấp cục, 20 sở cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, hơn 800 đơn vị cấp phòng, hơn 2000 đơn vị cấp đội. Cùng với ngành công an, theo yêu cầu tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, các tổ chức ngành dọc (thuế, hải quan, kho bạc, bảo hiểm xã hội...) cũng được kiện toàn theo hướng tổ chức quản lý theo khu vực liên tỉnh, liên huyện.

Thực tế phân bổ ngân sách của nước ta hiện nay là dành gần 70% để trả lương, chi hoạt động của bộ máy, chỉ còn lại 30% chi cho đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế-xã hội (Báo Thanh niên, 2024) nhưng cơ cấu tổ chức còn nhiều sự chồng chéo, nặng nề trước xu hướng cải cách tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; một số lĩnh vực có sự chồng lấn chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan với nhau chưa giải quyết triệt để, chưa phân định rõ trách nhiệm, rõ người, rõ việc đã làm ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Do đó, chỉ một thời gian ngắn sau khi được Trung ương thống nhất rất cao để bầu vào cương vị lãnh đạo cao nhất của Đảng, Tổng Bí thư Tô Lâm đã chính thức khởi động cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị mà theo Tổng bí thư đánh giá: “Hiện nay đã là thời điểm, thời cơ; là sự cấp thiết, là đòi hỏi tất yếu khách quan cho cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị để bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả hay chưa? Câu trả lời là: Không thể chậm trễ hơn được nữa” (Báo Nhân dân

điện tử, 2024). Tinh thần chỉ đạo quyết liệt của Tổng Bí thư với sự đồng thuận nhất trí cao cả về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị được khẩn trương hiện thực hóa bằng các chủ trương cụ thể như ban hành Công văn số 21-CV/BCĐ ngày 5/12/2024 về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” với việc các cơ quan ban đảng, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội đã chính thức hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ từ ngày 30/12/2024 sau khi sắp xếp, tinh gọn lại bộ máy. Bên cạnh đó, ngày 16/11/2024, Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW được thành lập theo Quyết định số 1403/QĐ-Ttg do Thủ tướng Chính phủ trực tiếp làm Trưởng Ban Chỉ đạo đã lên phương án định hướng kế hoạch hợp nhất, tinh gọn cơ cấu tổ chức của Chính phủ, tổ chức bộ máy bên trong các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong thời gian sắp tới cho hợp lý, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên nguyên tắc một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính, tăng cường trách nhiệm của bộ trưởng và thành viên Chính phủ trong quản lý vĩ mô và điều hành chính sách. Gắn liền với đó là tinh giản biên chế, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức đúng vị trí việc làm, tiết kiệm ngân sách, đảm bảo đội ngũ nhân sự được cơ cấu lại phải thực sự có năng lực chuyên môn cao, kỹ năng thực thi công vụ giỏi và đạo đức công chức tốt, có khả năng hòa nhập với nền công vụ tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ được đặt ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

Việc một số cơ quan, tổ chức đứng trước khả năng phải sát nhập, hợp nhất, tổ chức lại hoặc giải thể sẽ dẫn đến một số cán bộ, công chức phải điều chuyển công tác hoặc dôi dư, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi và chế độ, chính sách đối với một bộ phận cán bộ, công chức. Nhưng đây là sự nghiệp vì lợi ích chung của toàn Đảng, toàn dân và là bước tiến quan trọng để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình trong tương lai nên: “Chúng ta vẫn phải tiên hành vì muốn có một cơ thể khỏe mạnh, đôi khi chúng ta phải “uống thuốc đắng”, phải chịu đau để “phẫu thuật khối u” (Báo Nhân dân điện tử, 2024).

Ngoài ra, mặc dù đã khắc phục cơ bản sự chòng chéo về chức năng, nhiệm vụ nhưng chưa được giải quyết dứt điểm, nguyên tắc mỗi việc, mỗi đối tượng chỉ phân công cho một cơ quan chịu trách nhiệm chưa được thực hiện nghiêm, dễ gây lãng phí nguồn lực và khó khăn phối hợp thực hiện quản lý khi một số lĩnh vực liên thông, gắn kết nhau được giao cho nhiều bộ, ngành. Các bộ vẫn còn trực tiếp quản lý cụ thể nhiều nội dung nên chưa có điều kiện đổi mới và tinh gọn bộ máy theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực trong tình hình mới. Đứng trước thời cơ thuận lợi khi thế và lực nước ta đã đầy đủ để đưa Việt

Nam bước tiếp vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, suốt thời gian qua, nhất là từ tháng 10/2024 đến nay, việc sắp xếp và tinh gọn bộ máy nhà nước đã được thực hiện khẩn trương và nhanh chóng với tinh thần “Vừa chạy, vừa xếp hàng” trước thềm chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng cùng những sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước diễn ra trong năm 2025. Theo đó, phương án được Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đưa ra tiến hành hợp nhất các bộ như Bộ Kế hoạch và Đầu tư với Bộ Tài chính thành Bộ Tài chính; Bộ Xây dựng với Bộ Giao thông vận tải thành Bộ Xây dựng; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Bộ Tài nguyên và Môi trường thành Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Thông tin và Truyền thông với Bộ Khoa học và Công nghệ thành Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội với Bộ Nội vụ thành Bộ Nội vụ (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025). Bên cạnh đó, ngay bên trong cơ cấu tổ chức các bộ, cơ quan ngang bộ cũng được tiến hành tinh gọn, sắp xếp hợp lý. Theo báo cáo của Bộ Nội vụ, điều này sẽ giảm được 13/13 tổng cục và tổ chức tương đương, giảm 518 cục và tổ chức tương đương, giảm 218 vụ và tổ chức tương đương, giảm 2958 chi cục và tổ chức tương đương, giảm 201 đơn vị sự nghiệp công lập (Bộ Nội vụ, 2025).

Tóm lại, chủ trương đổi mới và tinh gọn bộ máy nhà nước là một trong những nội dung cốt lõi, nhất quán trong đường lối, chủ trương, quan điểm lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Do đó, tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy nhà nước đã trở thành vấn đề quy luật mang tính biện chứng, là giải pháp trọng tâm góp phần củng cố nền hành chính dân chủ, hiện đại theo hướng hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo thượng tôn pháp luật, lấy chất lượng phục vụ nhân dân làm thước đo chuẩn mực đánh giá hiệu quả hoạt động bộ máy công quyền.

3.4. Những khó khăn, thách thức trong việc đổi mới, tinh gọn bộ máy nhà nước Việt Nam

Thứ nhất, về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan, đơn vị trong bộ máy nhà nước. Khó khăn lớn nhất về mặt tổ chức khi tình trạng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan, đơn vị còn có sự cắt khúc, trùng lặp hoặc chưa được phân định cụ thể rõ ràng, còn có sự chồng lấn, đan xen, giao thoa giữa các cơ quan, nhất là những nhiệm vụ có liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp quản lý như nông nghiệp và phát triển nông thôn, công thương, y tế, giao thông, xây dựng. Tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn về chức năng, nhiệm vụ dẫn đến hiện tượng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm giữa các cơ quan, nhiều việc chậm được giải quyết, làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước. Bên cạnh đó, việc hình thành các cơ quan đa ngành chỉ mới dựa trên cơ sở hợp nhất các cơ quan đơn ngành có khối lượng công việc nhiều, lĩnh vực đa dạng nhưng chưa đi liền với việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức cho phù hợp; dẫn đến xu hướng giảm cơ cấu bên ngoài, nhưng lại phình to cơ cấu bên trong.

Thứ hai, về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Tinh gọn bộ máy đồng nghĩa với việc một số cơ quan phải được tiến hành sát nhập, tổ chức lại hoặc giải thể sẽ dẫn đến tình trạng một số cán bộ, công chức, nhất là cán bộ, công chức lãnh đạo dôi dư, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi và chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức. Do đó, cần có chế độ đãi ngộ phù hợp cho một số cán bộ, công chức thuộc diện tinh giản biên chế để tạo tâm lý thoải mái giúp họ ổn định cuộc sống bản thân và gia đình trong thời gian tìm công việc khác. Đồng thời, cần có sự luân chuyển, bố trí phù hợp cán bộ, công chức đang công tác, không những đáp ứng yêu cầu công tác trước mắt mà phải gắn với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nhân lực một cách cơ bản, lâu dài để họ yên tâm công tác, đóng góp hết công sức, trí tuệ khi có chế độ, chính sách hợp lý.

Thứ ba, về cơ chế, chính sách pháp luật hiện hành. Mặc dù đã có nhiều chủ trương, nghị quyết của Đảng về tinh giản biên chế và tổ chức bộ máy nhưng những quy định pháp luật, chính sách cụ thể chưa được quy định thống nhất, rõ ràng trong hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, một số luật và các văn bản pháp luật có liên quan còn chậm được tiến hành sửa đổi, bổ sung, thay thế nên gây khó khăn cho các cơ quan có thẩm quyền trong việc áp dụng pháp luật vào thực tiễn, ảnh hưởng chất lượng cũng như hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước nói chung và chế độ, chính sách của đội ngũ cán bộ, công chức nói riêng trước và sau khi đổi mới, tinh gọn.

3.5. Kiến nghị về đổi mới và tinh gọn bộ máy nhà nước Việt Nam

Trên cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn kết hợp với một số những khó khăn, thách thức nêu trên, bài viết đề xuất một số kiến nghị mang tính chất định hướng chung; việc vận dụng những đề xuất, kiến nghị được thực hiện trên cơ sở xem xét, đối chiếu với điều kiện, bối cảnh riêng biệt của từng cấp, địa phương, ngành, lĩnh vực phù hợp.

Thứ nhất, tiếp tục đánh giá toàn diện, rà soát, phân định lại chức năng, nhiệm vụ tổng thể của các cơ quan trong bộ máy nhà nước cũng như nghiên cứu chi tiết, làm rõ cơ sở khoa học về tác động từ kinh tế, xã hội và hành chính mang lại nhằm khắc phục triệt để sự chồng chéo, mâu thuẫn hoặc tương đồng về lĩnh vực quản lý, đặc thù ngành làm cơ sở xem xét tiến hành tinh gọn và sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại, không gây xáo trộn ảnh hưởng lớn đến chất lượng hoạt động của bộ máy công quyền, theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực; giảm hợp lý số lượng các bộ, cơ quan ngang bộ trong Chính phủ và cơ quan chuyên môn trực thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp cơ sở, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhận nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính. Chẳng hạn như một trong những nội dung của Kế hoạch 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo về việc thực hiện tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về định hướng, sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Chính phủ; khi hợp nhất một số bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ khắc phục được một số giao thoa trong thực hiện nhiệm vụ quản lý. Trên cơ sở đó, các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban

nhân dân cấp tỉnh, cấp cơ sở tiến hành sắp xếp, tinh gọn bộ máy hoạt động phù hợp. Tuy nhiên, cơ cấu, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị hiện nay cũng cần nhắc đến phân loại một số lĩnh vực nhiệm vụ có tính chất đặc thù cao như quân đội, công an, y tế, giáo dục cần được kiện toàn theo hướng chuyên môn hóa, loại bỏ sự trùng lặp, bỏ trống nội dung đối tượng quản lý ngành, lĩnh vực gắn với đầy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

Thứ hai, tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ hợp lý đối với ngành, lĩnh vực giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với trách nhiệm quyền hạn theo nguyên tắc mỗi nhiệm vụ giao cho một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm, tránh tình trạng đùn đẩy, không rõ trách nhiệm giữa các cơ quan, giảm thiểu tối đa các quan hệ “xin-cho” trong việc thực hiện thẩm quyền của các cơ quan trong bộ máy nhà nước giữa các cấp, các ngành. Theo đó, các cơ quan Trung ương cần tập trung vào nhiệm vụ định hướng quản lý vĩ mô như đề xuất cơ chế, chính sách, bảo đảm cân đối các nguồn lực giữa Trung ương và địa phương, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính - ngân sách phải bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương, cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để giữ ổn định nền tài chính quốc gia. Trên cơ sở đó, các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương được chủ động tổ chức hoạt động theo thẩm quyền và có nghĩa vụ, trách nhiệm báo cáo, giải trình về kết quả sản phẩm đầu ra so với mục tiêu đã đặt ra đối với từng vấn đề. Đồng thời, loại bỏ việc chấp thuận hoặc cho ý kiến chỉ đạo giữa các cấp đối với những nội dung lĩnh vực đã được luật định cho phép phân cấp quản lý để phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo của bộ máy chính quyền các cấp. Triển khai chuyên giao một số nhiệm vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải quản lý cho các doanh nghiệp đảm nhận. Các bộ, ngành, địa phương sắp xếp, giảm tối đa các ban quản lý dự án, các tổ chức bộ phận giúp việc chuyên trách.

Thứ ba, tăng cường công tác xây dựng, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức gắn liền với sắp xếp, tinh gọn bộ máy nhà nước theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và tiến hành đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ nhân sự mới này theo các tiêu chuẩn, chức danh phù hợp với yêu cầu hiện đại hóa nền hành chính quốc gia và yêu cầu quản lý từ thực tiễn từng cơ quan, đơn vị. Đặc biệt, kiến tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, trọng tâm là cấp chiến lược phải được xây dựng chu đáo cả về chất lượng và số lượng ngang tầm nhiệm vụ. Nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ, công chức theo hiệu quả công việc, bảo đảm tính công bằng trong đánh giá, không đánh đồng và đồng nhất kết quả đánh giá giữa các đối tượng công chức khác nhau và giữa các công chức chuyên môn và công chức giữ vị trí, lãnh đạo quản lý. Bên cạnh đó, cần chuẩn bị thay thế một bộ phận cán bộ, công chức không đáp ứng yêu cầu mới nhằm giảm bớt nhân lực dư thừa trong bộ máy nhà nước, góp phần tạo thêm nguồn tài chính để trả lương cho cán bộ, công chức tương xứng với giá trị sức lao động. Đội ngũ cán bộ, công chức phải không ngừng

đổi mới tư duy, tác phong, phương pháp làm việc; nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng; am hiểu pháp luật và xu thế phát triển; tinh thông nghiệp vụ để bắt kịp quá trình phát triển vươn mình của đất nước theo hướng phục vụ người dân, doanh nghiệp và xu thế hội nhập quốc tế.

Cuối cùng, điều quan trọng là tiếp tục quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về sắp xếp và tinh gọn bộ máy nhà nước, tổng kết thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII cũng như tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả. Để thực hiện được điều này, đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải thống nhất và nâng cao nhận thức về chủ trương, định hướng đổi mới bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; có sự đánh giá tổng quát trên phương diện vĩ mô để xây dựng, hoàn thiện chính sách pháp luật phù hợp và thực hiện kiên toàn, sắp xếp cơ cấu tổ chức, bảo đảm tinh gọn bộ máy nhà nước; khắc phục kịp thời tình trạng có chức năng, nhiệm vụ tương đồng, trùng lặp nhằm giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa các cơ quan Đảng, Chính phủ, Quốc hội... trong cơ chế tổng quát “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”.

4. Kết luận

Đổi mới và tinh gọn bộ máy nhà nước không những là một công việc hệ trọng và lâu dài mà còn là trọng trách lớn lao của toàn Đảng, toàn dân trước sứ mệnh lịch sử vì tương lai phát triển phồn vinh. Do đó, đẩy mạnh cải cách hành chính nói chung, tiếp tục xây dựng và vận hành tổ chức bộ máy nhà nước nói riêng thật sự tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, kiến tạo, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, nâng cao tính minh bạch, năng động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền các cấp đòi hỏi quyết tâm cao, nỗ lực lớn của toàn hệ thống hệ thống chính trị cùng sự ủng hộ, đồng lòng giữa ý Đảng và lòng dân nhằm huy động cao nhất sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp sức mạnh thời đại; xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; chuẩn bị mọi nguồn lực cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; đánh dấu bước ngoặt quan trọng đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tài liệu tham khảo

- Đảng Cộng sản Việt Nam (2017). *Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả*. Hà Nội: Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (tập 1, trang 185). Hà Nội: Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2025). *Kết luận số 121-KL/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 về*

tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Hà Nội: Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Thông tấn xã Việt Nam - Văn phòng Chính phủ (1999). *Chính phủ Việt Nam 1945-1998 (Tư liệu)* (trang 229). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập (tập 8, trang 155)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Lê Minh Thông (2011). *Đổi mới, hoàn thiện bộ máy Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân ở Việt Nam hiện nay* (trang 263). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Nguyễn Trọng Thừa (2022). *Xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân* (trang 325). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Võ Văn Tuyên (2013). *Giáo trình Lịch sử hành chính Nhà nước Việt Nam* (trang 122). Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật.

Báo Nhân dân điện tử (2024). *Phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW*. Truy xuất từ <https://special.nhandan.vn/phat-bieu-cua-TBT-tai-hoi-nghi-trien-khai-Nghi-quyet-18/index.html>, trích đọc ngày 03/01/2025.

Lê Hiệp (2024). *Tổng Bí thư: “Bộ máy cứ công kênh như thế thì làm sao chịu được”*. Truy xuất từ <https://thanhnien.vn/tong-bi-thu-bo-may-cu-cong-kenh-nhu-the-thi-lam-sao-chiu-duoc-185241031113301998.htm>, trích đọc ngày 03/01/2025.

Bộ Nội vụ (2025). *Báo cáo số 219/BC-BNV ngày 11 tháng 01 năm 2025 về bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Chính phủ*. Hà Nội: Bộ Nội vụ.

